

Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Ô84, DC 13 khu dân cư V, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2009 ngày 30/7/2009.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà P và ông N chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, bà P và ông N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà P và ông N có 01 người con chung Phạm Nguyễn S, sinh ngày 23/9/2011. Bà P và ông N thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Nguyễn S, sinh ngày 23/9/2011. Bà P không yêu cầu ông Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Nguyễn S, sinh ngày 23/9/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mỹ P không yêu cầu ông Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0024956 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu